

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 3614/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 22 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG** Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Số: 7514  
Ngày: 26.12.2017  
Chuyên: XLS, BKH  
Lưu hồ sơ số: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1816/TTr-STP ngày 19/12/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *XLS*

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- Cục công tác phía nam - BTP;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP (Lg, V), Th, TH, HCTC;
- Lưu: VT. *XLS* 35

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Trần Thanh Liêm**

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật  
năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3644/QĐ-UBND ngày 22/12/2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đồng thời để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của Ngành Tư pháp năm 2018 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương với nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Kiểm tra, rà soát văn bản nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với văn bản cấp trên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Yêu cầu:**

- Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động rà soát văn bản và xử lý kết quả rà soát theo quy định pháp luật.

**II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

**a) Về tự kiểm tra văn bản**

- Nội dung công việc: Thực hiện tự kiểm tra 100% các văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi nhận được thông báo, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng.



- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2018.

b) Về kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

- Nội dung công việc: Thực hiện kiểm tra 100% các văn bản QPPL nhận được thuộc thẩm quyền kiểm tra của cơ quan tư pháp theo quy định tại Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2018.

c) Công tác xử lý văn bản qua kiểm tra

- Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (đơn vị chủ trì soạn thảo hoặc ban hành văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp).

+ Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm 2018.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

+ Nội dung công việc: Tiến hành theo dõi và đôn đốc cơ quan, đơn vị xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo. Tham mưu, kiến nghị xử lý kịp thời, triệt để đối với trường hợp cơ quan ban hành xử lý không triệt để, không đúng quy định.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm 2018.

## **2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

a) Rà soát thường xuyên theo văn bản làm căn cứ pháp lý

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối

tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và các cơ quan có liên quan rà soát đối với các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình. Ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

- Đơn vị phối hợp: Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2018.

b) Rà soát theo yêu cầu, kế hoạch

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện rà soát đối với các văn bản có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình. Ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

c) Công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần

- Nội dung công việc: Rà soát, lập Danh mục các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần tính đến hết ngày 31/12/2017 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 38 và Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Quyết định công bố đối với các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành).

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành việc công bố: Chậm nhất là ngày 30/01/2019.

d) Xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL

- Nội dung công việc: Căn cứ kết quả các đợt rà soát, các đơn vị, địa phương kịp thời xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) theo thẩm quyền hoặc



tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản QPPL của địa phương ban hành không còn phù hợp.

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp Ban pháp chế Hội đồng nhân dân và các đơn vị liên quan có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xử lý. Ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp Ban Pháp chế, các cơ quan có liên quan trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý đối với các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành không còn phù hợp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2018.

e) Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018

Căn cứ vào Kế hoạch của Chính phủ về việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong toàn quốc kỳ 2014 - 2018, Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ**

Tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ pháp chế các sở, ban, ngành tỉnh; cán bộ văn phòng Ủy ban nhân dân và các phòng, ban chuyên môn được phân công làm công tác văn bản, cán bộ tư pháp cấp huyện và cấp xã.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; Phòng Tư pháp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý II hoặc Quý III năm 2018.

#### **5. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại cấp huyện**

- Cơ quan chủ trì: Giao Sở Tư pháp lồng ghép việc kiểm tra vào kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp năm 2018.

- Thời gian thực hiện: Quý II hoặc Quý III năm 2018.

#### **6. Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

- Nội dung công việc: Tổ chức cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## 7. Công tác báo cáo, thống kê

- Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo năm về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2018 của cơ quan, đơn vị mình gửi về Sở Tư pháp tổng hợp (*trước ngày 05/01/2019*).

- Sở Tư pháp tổng hợp kết quả báo cáo năm về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL năm 2018 trong toàn tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp (*trước ngày 15/01/2019*).

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; làm đầu mối tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp định kỳ theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chỉ đạo Phòng Pháp chế (hoặc cán bộ được giao nhiệm vụ phụ trách công tác pháp chế) chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan chủ động tổ chức tự kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý. Kịp thời tham mưu xử lý đối với các văn bản qua kiểm tra, rà soát phát hiện có nội dung sai sót hoặc không còn phù hợp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL do địa phương mình ban hành.

Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2018 tại địa phương mình và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 15/01/2018.

4. Kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm